

Số: 125 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP
ngày 06/02/2017 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Quý II/2018)**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 1964
	Ngày: 15/6/18
	Chuyển: Thực

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi là Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh trong Quý II năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19-2017/NQ-CP

1. Chỉ đạo, điều hành

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 545/QĐ-UBND⁽¹⁾ ngày 04/4/2018, số 312/QĐ-UBND⁽²⁾ ngày 09/4/2018, số 741/QĐ-UBND⁽³⁾ ngày 14/5/2018. Theo đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể đối với các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 15/5/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND⁽⁴⁾ ngày 30/5/2018 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2018.

⁽¹⁾ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2020.

⁽²⁾ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁽³⁾ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh để thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽⁴⁾ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ,

2. Kết quả thực hiện

a) Về cải cách hành chính; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

- Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/4/2018 với khoảng 801 thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh (08 sở) có liên thông đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Cụ thể, từ ngày 04/4/2018 - 31/5/2018, Trung tâm đã tiếp nhận 2.335 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 1.658 hồ sơ (*trả kết quả đúng hạn 1.597 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 96,3%; trả kết quả giải quyết quá hạn 61 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 3,7%*).

- Phê duyệt Danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công các huyện, thành phố, cụ thể: huyện Đức Phổ có 266 thủ tục tại Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 02/4/2018; huyện Sơn Hà có 183 thủ tục tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 và thành phố Quảng Ngãi có 207 thủ tục (năm 2018), bổ sung 58 thủ tục (năm 2019) tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.

- Công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và một số cơ quan hoạt động trên địa bàn cấp huyện của tỉnh tại Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh với 282 thủ tục.

- Triển khai thống nhất phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm đã được triển khai và vận hành tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi từ tháng 4/2018 tại địa chỉ <https://motcua.quangngai.gov.vn>.

- Tổ chức thành công Hội nghị “Phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2017, giải pháp năm 2018 và những năm tiếp theo; công bố Quyết định phê duyệt Bộ chỉ số (DDCI) tỉnh Quảng Ngãi” vào ngày 20/4/2018 theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 03/4/2018. Phát động phong trào thi đua: Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc - Ngày truyền thống Thi đua yêu nước (11/6/1948-11/6/2018); Nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và “Công dân tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi”, giai đoạn 2017-2020 theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 16/5/2018 của UBND tỉnh.

- Tính từ ngày 01/4/2018 - 12/6/2018, cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận và xử lý 221 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong đó số lượng đăng ký thành lập mới là 177 doanh nghiệp⁽⁵⁾ và 44 đơn vị trực thuộc⁽⁶⁾; vốn

giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 và những năm tiếp theo

⁽⁵⁾ Công ty cổ phần: 21; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 49; Công ty TNHH một thành viên: 103; Doanh nghiệp tư nhân: 04.

đăng ký là 1.398,97 tỷ đồng; thời gian đăng ký doanh nghiệp bình quân là 1,5 ngày/hồ sơ. Có 19 doanh nghiệp⁽⁷⁾ hoạt động trở lại; 40 doanh nghiệp⁽⁸⁾ đăng ký tạm ngừng hoạt động; 17 doanh nghiệp⁽⁹⁾ giải thể tự nguyện.

- Đối với các dự án đầu tư ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, trong quý II/2018 đã hỗ trợ nhà đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ xin cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 30 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.893 tỷ đồng; cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 20 dự án với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.593 tỷ đồng.

- Ngành công thương đã giải quyết TTHC theo cơ chế “một cửa” hiện đại 2.866⁽¹⁰⁾ hồ sơ; ngành nông nghiệp đã thực hiện tiếp nhận giải quyết 3.038⁽¹¹⁾ hồ sơ (tính từ ngày 01/01/2018-11/5/2018).

- Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp kiểm tra chuyên ngành tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Dung Quất đối với 06 đơn vị có chức năng kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện cho doanh nghiệp rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí, nhân lực. Từ ngày 01/3/2018 - 31/5/2018, phát sinh 96 tờ khai nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch: 56, kiểm tra VSATTP: 01, kiểm tra chất lượng: 07, kiểm dịch và kiểm tra ATTP: 09, quản lý chuyên ngành: 23). Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN; trong kỳ đã tiếp nhận và xử lý 181 hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến, lũy kế đến 31/5/2018 là 269 hồ sơ. Thực hiện việc thu nộp ngân sách theo phương thức điện tử; triển khai đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 (hiện nay đã có 05 doanh nghiệp thực hiện).

- Có 3.149 đơn vị thực hiện giao dịch hồ sơ bảo hiểm xã hội (BHXH) qua mạng Internet, chiếm 93,28% trên tổng số đơn vị phải giao dịch. Đến ngày 31/5/2018, đã rà soát, bàn giao 79.216 sổ BHXH cho người lao động, đạt gần 78% trên tổng số lao động; dự kiến đến 30/9/2018 sẽ cơ bản hoàn thành việc trả sổ BHXH cho người lao động theo quy định của BHXH Việt Nam. Đến nay, tỷ lệ đồng bộ mã số BHXH toàn tỉnh đạt 100% trên tổng số người tham gia BHXH, BHYT; các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đã đảm bảo việc kết nối liên thông dữ liệu trên cổng thông tin điện tử đạt tỷ lệ 100% đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Ngành BHXH tỉnh cũng đã triển khai chữ ký số và mã xác thực cá nhân trong thực hiện giao dịch điện tử tất cả các lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

⁽⁶⁾ Chi nhánh: 12; Địa điểm kinh doanh: 29; Văn phòng đại diện: 03.

⁽⁷⁾ Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 05; Công ty TNHH một thành viên: 10; Doanh nghiệp tư nhân: 04.

⁽⁸⁾ Công ty cổ phần: 02; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 17; Công ty TNHH một thành viên: 14; Doanh nghiệp tư nhân: 6; Chi nhánh: 01.

⁽⁹⁾ Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 05; Công ty TNHH một thành viên: 03; Doanh nghiệp tư nhân: 02; Chi nhánh: 03; Địa điểm kinh doanh: 02; Văn phòng đại diện: 02.

⁽¹⁰⁾ Trong đó: 88 hồ sơ lĩnh vực thương mại, 2.694 hồ sơ lĩnh vực xúc tiến thương mại, 12 hồ sơ lĩnh vực công nghiệp, 32 hồ sơ lĩnh vực an toàn thực phẩm, 39 hồ sơ lĩnh vực điện; 01 hồ sơ lĩnh vực hóa chất.

⁽¹¹⁾ Trong đó: đã giải quyết 2.975 hồ sơ (đúng hạn 429 hồ sơ, trước hạn 2.546 hồ sơ); đang giải quyết 63 hồ sơ.

- Đã triển khai thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (Department and District Competitiveness Index - DDCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2018 theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh.

- Ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 về Quy chế phối hợp giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 31/5/2018 về việc “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 - 2025”.

b) Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh

- Các mạng viễn thông VNPT, Mobifone, Viettel tiếp tục triển khai dịch vụ Internet băng rộng di động 3G, 4G trên toàn mạng lưới, nâng tỷ lệ phủ sóng 3G, 4G đạt khoảng 85% khu vực dân cư của tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thông tin liên lạc của nhân dân.

- Về quản lý đất đai: Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi, đã thông qua HĐND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định, hiện nay đang trình Chính phủ xem xét, phê duyệt làm cơ sở cho việc lập dự án, cấp đất, cho thuê đất.

- Nâng cấp Sàn thương mại điện tử của tỉnh trở thành Sàn Giao dịch thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thông tin thị trường, thực hiện mua bán hàng hóa qua mạng; đồng thời cung cấp thông tin tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế qua địa chỉ: <https://tradequangngai.com.vn> để doanh nghiệp biết, chủ động tham gia. Trong 6 tháng đầu năm 2018, tổng kinh phí khuyến công ước thực hiện là 3.300⁽¹²⁾ triệu đồng.

- Phê duyệt 14 chương trình, dự án; cho phép tiếp nhận 13 chương trình, dự án. Giá trị viện trợ trong 5 tháng đầu năm đạt gần 76 tỷ đồng với 47 chương trình, dự án của 01 Chính phủ nước ngoài, 20 tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài, 02 đơn vị thuộc cơ quan ngoại giao, 01 tổ chức trực thuộc Liên hợp quốc, 03 công ty FDI và 02 cá nhân người nước ngoài, trong đó lĩnh vực viện trợ khẩn cấp cho người dân bị ảnh hưởng lũ lụt khoảng 24 tỷ đồng

- Về tín dụng ngân hàng: Mặt bằng lãi suất cho vay giảm 0,2%/năm so với cuối năm 2017, việc giảm lãi suất đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và tăng trưởng. Dự kiến đến

⁽¹²⁾ Trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Ba Động là 3.000 triệu đồng. Kinh phí khuyến công địa phương là 300 triệu đồng tập trung thực hiện cho hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất là 220 triệu đồng, đánh giá nhanh Sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp 50 triệu đồng và khảo sát doanh nghiệp 30 triệu đồng.

cuối tháng 6/2018: huy động vốn ước đạt 48.500 tỷ đồng tăng 10,14% so với cuối năm 2017; dư nợ cho vay ước đạt 44.000 tỷ đồng tăng 13,52% so với cuối năm 2017; tổng nợ xấu 1.000 tỷ đồng chiếm 2,5% tổng dư nợ.

c) Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp

- Dự kiến tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh quý II/2018 trong cuối tháng 6 năm 2018 theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh. Tổ chức 03 buổi “Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp” trong các tháng 4, 5 và 6; theo đó, mỗi chương trình có khoảng 15 - 20 doanh nghiệp tham gia; tiếp nhận tổng cộng 12 kiến nghị, đã giải quyết 09 kiến nghị và 03 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết.

- Ngành hải quan đã tổ chức Hội nghị doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2018 (vào ngày 05/6/2018, với hơn 40 doanh nghiệp tham gia) để triển khai 07 văn bản pháp luật mới ban hành có liên quan đến ngành và giải đáp 15 vướng mắc của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; trong 05 tháng đầu năm đã kiểm tra 229 vụ, xử phạt 169 vụ, tạm chờ xử lý 02 vụ, nộp kho bạc nhà nước 913,5 triệu đồng.

- Ngành thanh tra đã tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Thanh tra tỉnh. Rà soát phát hiện 194 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp, đã phối hợp xử lý được 179 doanh nghiệp không còn trùng lặp, 03 doanh nghiệp bị trùng (*thanh tra, kiểm tra 02 lần/năm*) do các cơ quan thanh tra, kiểm tra thực hiện trước khi phối hợp xử lý, 12 doanh nghiệp trùng lặp (*thanh tra, kiểm tra 02 lần/năm*) do phải thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên đề theo chỉ đạo của Bộ chủ quản. Đã ban hành 02 văn bản về phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp⁽¹³⁾; phát hiện và kịp thời xử lý 02 trường hợp trùng lặp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp sau khi đã ban hành quyết định thanh tra⁽¹⁴⁾. Tiếp tục chủ trì, phối hợp xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch thanh tra, góp phần giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 20-CT/TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tổ chức 02 lớp Quản trị doanh nghiệp với khoảng 120 học viên; 01 lớp tập huấn ứng dụng chữ ký số cho các sở, ban ngành; tập huấn phổ biến một số quy định mới về hoạt động xuất bản cho khoảng 100 người là cán bộ quản lý xuất bản, các doanh nghiệp in, phát hành; 02 lớp tập huấn về công tác hội nhập

⁽¹³⁾ Văn bản tham gia ý kiến cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2018 sau khi xử lý chồng chéo; đề nghị Công an tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo phối hợp trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁴⁾ Trùng lặp giữa: Sở Tài nguyên và Môi trường và Bảo hiểm xã hội tỉnh (Công ty Cổ phần HP); Chi Cục thuế huyện Đức Phổ và Bảo hiểm xã hội tỉnh (Công ty TNHH Bách Bằng).

quốc tế cho cán bộ Đoàn thanh niên và Hội nông dân các cấp; 01 Hội nghị sơ kết đánh giá 02 năm thực hiện Quy chế quản lý Vật liệu nổ công nghiệp; 01 Hội nghị triển khai Luật Du lịch 2017 và các văn bản quy định chi tiết cho 250 cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch và doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh...

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Ngành tư pháp đã biên soạn và phát hành 01 tập sách hỏi đáp pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và 01 Bản tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để cấp phát cho 600 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức 01 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp với sự tham dự của gần 200 đại biểu là đại diện các sở, ban ngành, các luật sư và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá kết quả đạt được

a) Việc thực hiện các Nghị quyết số 19/NQ-CP đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền địa phương trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư đã được các cơ quan ban ngành, địa phương quan tâm chú trọng. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp như đào tạo, hỗ trợ khởi nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại,... được triển khai, tạo được hiệu ứng lan tỏa và nhận được phản ứng tích cực từ cộng đồng doanh nghiệp.

c) Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC so với quy định đã được các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đạt được kết quả tốt.

d) Mô hình cơ chế một cửa và một cửa liên thông giải quyết nhanh các TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Trong đó nổi bật là Trung tâm Hành chính công tỉnh, các huyện: Đức Phổ, Sơn Hà và thành phố Quảng Ngãi.

đ) Việc tổ chức đối thoại giữa các cấp chính quyền với doanh nghiệp được quan tâm tổ chức chu đáo theo định kỳ hàng quý; có nhiều sáng tạo trong tổ chức đối thoại với doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại theo loại hình doanh nghiệp, đối thoại trên đài phát thanh truyền hình, cà phê doanh nhân,...

4. Hạn chế, vướng mắc

a) Việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị và Kế hoạch của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của người đứng đầu ở một số sở, ban ngành, địa phương chưa thật sự quyết liệt, mạnh mẽ và hiệu quả chưa cao.

b) Một số sở, ban ngành chưa chủ động, quyết liệt đề ra giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết TTHC liên thông liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư còn chậm, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư và cơ hội sản xuất, kinh doanh.

c) Công tác thông tin dự báo thị trường, xúc tiến thương mại, cũng như công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Trung ương, của địa phương đến các tổ chức, cá nhân còn hạn chế nên doanh nghiệp khó tiếp cận đầy đủ thông tin để kết nối thị trường và các cơ chế, chính sách của Nhà nước.

d) Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, quy mô kinh doanh còn hạn chế, chưa chủ động phối hợp, liên kết với cơ sở đào tạo nghề để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực một cách bài bản, có trình độ và tay nghề cao; việc ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa được chú trọng và đầu tư thỏa đáng; quản lý doanh nghiệp yếu kém và sản xuất kinh doanh không hiệu quả làm giảm khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.

đ) Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông vẫn chưa đáp ứng tốt nhu cầu tại các đơn vị (nhiều thiết bị đã được trang bị từ lâu, hạ tầng ở tuyến xã/phường còn rất yếu, không đáp ứng được nhiều cho việc triển khai ứng dụng các dịch vụ thông tin và truyền thông). Nguồn nhân lực thông tin và truyền thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phát triển chưa tương xứng so với tốc độ phát triển của ngành. Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã được cung cấp, tuy nhiên kết quả tham gia của tổ chức, cá nhân còn hạn chế.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, với số lượng lớn, lại liên tục được sửa đổi, bổ sung nên doanh nghiệp khó nắm bắt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (*Nghị quyết: số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017; số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018; số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và các Chỉ thị: số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017; số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017; số 07/CT-TTg ngày 05/3/2018*) và các *Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị này (Quyết định: số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017; số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; số 741/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018; số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 và các Chỉ thị: số 12/CT-UBND ngày 11/10/2017; số 04/CT-UBND ngày 22/02/2018; số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018; số 11/CT-UBND ngày 03/5/2018)*.

2. Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ; chỉ đạo cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các

đơn vị trực thuộc thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và thay thế cán bộ, công chức chân chừ trong cải cách TTHC, tháo bỏ rào cản, tạo thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, hoặc có hành vi lạm dụng thẩm quyền, vị trí việc làm để tư lợi riêng.

3. Tiếp tục tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ để tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp; thường xuyên đổi mới và thực hiện có hiệu quả Chương trình “Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp năm 2018”. Các Hiệp hội doanh nghiệp nâng cao vai trò cầu nối, nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp đến lãnh đạo tỉnh cũng như hiệu quả trong hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... và chia sẻ cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ quản lý nhà nước; thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

5. Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm như: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc hóa dầu Dung Quất, các dự án đầu tư trong Khu Công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ VSIP, Khu Đô thị - Công nghiệp Dung Quất, Trang trại Bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi, Thành phố Giáo dục quốc tế Quảng Ngãi, Quần thể du lịch nghỉ dưỡng và đô thị FLC Bình Châu - Lý Sơn,...; triển khai các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư xây dựng các khu dân cư, đô thị, kinh doanh bất động sản, các dự án thủy điện...; khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp sản xuất nông sản sạch, công nghệ cao, có thương hiệu mạnh.

6. Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, chôn đất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan.

7. Tiếp tục đổi mới, cải cách thủ tục, giảm thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày làm việc. Nâng cao trách nhiệm công vụ, giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương liên quan đối với việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình thành lập, đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành.

8. Triển khai thực hiện hiệu quả, đánh giá có chất lượng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.

9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp; đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

10. Chủ động, phối hợp với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh tổ chức các đoàn xúc tiến, kêu gọi đầu tư tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore....; chủ động gặp gỡ, tiếp cận với một số nhà đầu tư lớn để kêu gọi đầu tư vào tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh Quảng Ngãi đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh.

11. Kết nối hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng lao động; triển khai công tác đào tạo và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp đầu tư theo phương châm đáp ứng yêu cầu về số lượng và đảm bảo chất lượng.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 27/7/2016, trong đó chú trọng các lớp khởi sự, ươm mầm doanh nghiệp và các lớp chuyên sâu.

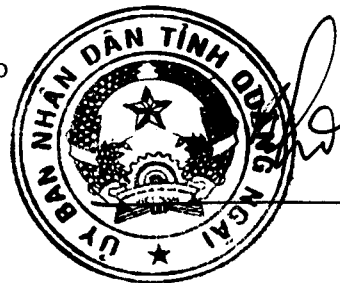
12. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung cam kết giữa tỉnh Quảng Ngãi với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày 10/8/2016 về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ với VCCI Việt Nam và VCCI - Đà Nẵng để được tư vấn hỗ trợ các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao PCI.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (VP tại Bộ KH và ĐT);
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth110.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Trường Thọ